

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HOÀNG THÀNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HOÀNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG THANH ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HTTEE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110224443

**3. Ngày thành lập:** 06/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Tòa nhà thương mại dịch vụ B-CC, dự án khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phố Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0363.666.600

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4390     |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm;<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4632     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác;                                                                                                                                                                                                                                                   | 4641     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác ; - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm              | 4649     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4663 |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Bán buôn hóa chất công nghiệp; - Bán buôn đá quý;                                                                                                                                                                                                                                                           | 4669 |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8230 |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |
| 13. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Khóa học Tư vấn và Quản lý môi trường Căn cứ luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014; Căn cứ theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015) về Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng. - Huấn luyện An toàn hóa chất Căn cứ theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất. - Huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động Căn cứ theo điều 03 luật 84/2015/QH13 luật An toàn, vệ sinh lao động; Căn cứ Nghị định 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật của luật an toàn lao động, huấn luyện vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. | 8559 |
| 14. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9000 |
| 15. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9610 |
| 16. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9631 |
| 17. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6312 |
| 18. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6619 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (Luật đấu thầu năm 2013) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; Chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...                                  | 7110        |
| 20. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7120        |
| 21. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7212        |
| 22. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7310        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội, ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320        |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn về môi trường; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá Môi trường chiến lược - Dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Lập quy hoạch bảo vệ môi trường - Dịch vụ quan trắc môi trường - Lập đề án dự án điều tra cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước; - Lập đề án báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; - Tư vấn đăng ký đủ điều kiện kinh doanh hóa chất; | 7410        |
| 25. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7490(Chính) |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4690        |
| 27. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4719        |
| 28. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4722        |
| 29. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1811        |
| 30. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1812        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Error: Subreport could not be shown.

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: DƯƠNG BẢO NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/12/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036093001095

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: ML6-19 Khu đô thị Vinhomes Greenbay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: ML6-19 Khu đô thị Vinhomes Greenbay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội